

Bản án số: 353/2021/HS-PT
Ngày 15-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 288/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thị Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Ngọc H; Sinh ngày 30/6/1990 tại tỉnh Trà Vinh; Thường trú: Tổ A, 180/11 B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: B11B/63 ấp A, đường V, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Ngọc H; Bị cáo có chồng tên Sử Minh Thành và 01 sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hà Thị Thúy N không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Ngọc H và gia đình thuê nhà số C9/31^E ấp A, xã B, huyện C để ở, đồng thời H mở quán bán hủ tiếu tại đây. Khoảng giữa tháng 12/2020, trong thời gian H bán quán, thỉnh thoảng Hà Thị Thúy N đến ăn hủ tiếu có nói cho H biết hoàn cảnh gia đình của mình khó khăn, hỏi mượn mặt bằng (nơi bán hủ tiếu) của

H để bán số đề, H đồng ý nhưng chưa thỏa thuận tiền thuê mượn.

Ngày 22/10/2020, H mượn của N số tiền 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Do sợ H đổi ý, không cho mượn chỗ bán số đề nên N nói với H là số tiền 500.000 đồng đã cho H mượn là tiền phụ điện nước trong quá trình mượn chỗ bán số đề, H đồng ý.

Ngày 28/12/2020, trong lúc H bán hũ tiêu thì N mượn bộ bàn ghế nhựa của H dùng để bán hũ tiêu, để bán số đề cho nhiều người chưa rõ lai lịch. Các con bạc đến mua số đề của N còn được N cho hưởng 20% tiền huê hồng trên tổng số tiền mà con bạc mua số đề. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N giao lại cùi đề cho người phụ nữ bán vé số dạo tên Đông (chưa rõ lai lịch) và được lợi số tiền chênh lệch theo tỷ lệ thỏa thuận với Đông khi có người trúng đề là 100.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, trong lúc H đang nằm nghỉ trong nhà trọ, N đang bán số đề trên bộ bàn ghế nhựa mượn của H cho bà Nguyễn Thị Cẩm D các con số 1107, 7738, 107, 738, 711, 811, tổng số tiền là 120.000 đồng, thì bị Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh kiểm tra, phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với N, H, thu giữ vật chứng (01 cùi đề với 24 tờ phôi, 63 con số, tổng tiền thể hiện trên phôi là 10.054.000 đồng).

Tại Bản án số: 101/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên xử phạt tù đối với bị cáo Hà Thị Thúy N, hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 28/5/2021, bị cáo Lê Thị Ngọc H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Ngọc H bổ sung yêu cầu kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vai trò của bị cáo trong vụ án là đồng phạm giúp sức, không trực tiếp tham gia việc ghi đề, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa bị cáo bổ sung tình tiết gia đình có công cách mạng. Xét, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo 03 tháng tù

về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo H không tự bào chữa và tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo để đi làm nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ngọc H về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Thị Ngọc H tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Từ khoảng giữa tháng 12/2020, Lê Thị Ngọc H đã có hành vi sử dụng địa điểm trước nhà C9/31^E ấp A, xã B, huyện C và bộ bán ghế nhựa mà H dùng để mở quán bán hủ tiếu cho Hà Thị Thúy N mượn làm nơi bán số đề. Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, khi N đang viết phôi bán số đề cho Nguyễn Thị Cẩm D với số tiền 120.000 đồng thì bị Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 01 cùi đề, gồm 24 tờ phôi, thể hiện số tiền trên phôi là 10.054.000 đồng. Quá trình cho N mượn địa điểm và công cụ ghi số đề, H được N phụ số tiền 500.000 đồng mà H đã mượn N trước đó. Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Lê Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo

có ông nội Lê Văn Bòn là thương binh hạng 4/4 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Xét đây là tình tiết mới được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong vụ án giữ vai trò là đồng phạm giúp sức, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hiện có nơi cư trú ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định để bị cáo có cơ hội tự cải tạo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời, đảm bảo nguyên tắc xử lý người phạm tội theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với nội dung kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên bị cáo không buôn bán được nên hiện bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ngọc H và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND huyện Bình Chánh; | (2) |
| - P.PC 53 - CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - THADS huyện Bình Chánh; | (1) |
| - TAND huyện Bình Chánh; | (2) |
| - Công an huyện Bình Chánh; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; | (21) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang